TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 85/2024/DS-ST Ngày: 26-9-2024 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Để.

2. Bà Hồ Thị Hoa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Trúc Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa***: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2024/TLST-DS ngày 17/6/2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định hoãn phiên tòa số 125/2024/QĐST-DS ngày 06/9/2024, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Ngân hàng N; địa chỉ: Số B đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh huyện A; địa chỉ: Khu phố B, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. *Có mặt*

2- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố B, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. *Vắng mặt không lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]- Theo đơn khởi kiện ngày 05/6/2024 đại diện nguyên đơn trình bày: Anh Nguyễn Thanh L có hợp đồng với Ngân hàng vay các khoản như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 7710-LAV-202203159 ngày 18/10/2022, vay số tiền 300.000.000 đồng, hình thức tín chấp lương, giải ngân ngày 18/10/2022, hạn trả cuối cùng là 15/10/2029, lãi suất trong hạn 10,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Nợ gốc còn lại 270.000.000 đồng; lãi tạm tính đến ngày 05/6/2024 là 24.903.699 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 7710-LAV-202203409 ngày 15/11/2022, vay số tiền 120.000.000 đồng, hình thức vay thế chấp trái phiếu, giải ngân ngày 16/11/2022, hạn trả cuối cùng là 24/9/2023, lãi suất trong hạn 6,9%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Nợ gốc còn lại 120.000.000 đồng; lãi tạm tính đến ngày 05/6/2024 là 15.754.685 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 7710-LAV-202300838 ngày 06/3/2023, vay số tiền 243.000.000 đồng, hình thức vay thế chấp trái phiếu, giải ngân ngày 06/3/2023, hạn trả cuối cùng là 30/12/2023, lãi suất trong hạn 9,1%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Nợ gốc còn lại 243.000.000 đồng; lãi tạm tính đến ngày 05/6/2024 là 32.742.789 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 7710-LAV-202301931/TC ngày 28/6/2023, vay số tiền 150.000.000 đồng, hình thức vay tín chấp lương, giải ngân ngày 28/6/2023, hạn trả cuối cùng là 27/6/2024, lãi suất trong hạn 10,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Nợ gốc còn lại 125.350.390 đồng; lãi tạm tính đến ngày 05/6/2024 là 7.397.800 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 7710-LAV-202301967 ngày 03/7/2023, vay số tiền 45.000.000 đồng, hình thức vay thế chấp trái phiếu, giải ngân ngày 03/7/2023, hạn trả cuối cùng là 31/12/2023, lãi suất trong hạn 7,4%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Nợ gốc còn lại 45.000.000 đồng; lãi tạm tính đến ngày 05/6/2024 là 3.799.849 đồng.

Ngày 20/9/2023 anh Nguyễn Thanh L nghỉ việc, Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ anh L để yêu cầu thanh toán các khoản vay nhưng không liên lạc được. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc anh L trả các khoản nợ còn lại là 887.949.212 đồng; trong đó: gốc 803.350.390 đồng và lãi tạm tính đến 05/6/2024 là 84.598.822 đồng. Đồng thời buộc anh L tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 05/6/2024 đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng. Trường hợp anh L không thanh toán nợ thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là 03 trái phiếu đang thế chấp tại Ngân hàng và yêu cầu được thay mặt anh L nhận các chế độ bảo hiểm và các khoản trợ cấp khác để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày: Yêu cầu anh Nguyễn Thanh L phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 26/9/2024 là 756.044.471 đồng. Trong đó: gốc 670.183.997 đồng và tiền lãi 85.860.474 đồng. Anh L phải tiếp tục trả lãi phát sinh đến khi trả hết nợ. Trường hợp anh L không thanh toán nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp và các tài sản khác của anh L để thu hồi đủ số nợ. Ngân hàng yêu cầu anh L trả lại các khoản chi phí tố tụng.

[2]- Bị đơn là anh Nguyễn Thanh L vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

[3]- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng và chấp hành nội quy phiên tòa. Bị đơn anh L vắng mặt phiên tòa lần hai không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử là đúng quy định. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh L trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 26/9/2024 là 756.044.471 đồng. Trong đó: gốc 670.183.997 đồng và tiền lãi 85.860.474 đồng. Ngân hàng có quyền tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đã ký, trường hợp anh L không thanh toán nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Thanh L ký các hợp đồng vay tiền tại Ngân hàng N, nhưng không thanh toán nợ theo hợp đồng đã ký nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ, do đó xác định quan hệ pháp luật vụ án là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Anh Nguyễn Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ hai lần nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do, không vì sự kiện bất khả kháng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khi thực hiện hợp đồng vay tiền với Ngân hàng, anh L là nhân viên làm việc tại Ngân hàng và cư trú tại khu phố B, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Nhưng khi Tòa án thụ lý vụ án anh L đã nghỉ làm việc tại Ngân hàng và đi khỏi địa phương.

Anh L thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo địa chỉ mới nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Nguyễn Thanh L có ký nhiều hợp đồng với Ngân hàng để vay tiền, trong đó có thế chấp tài sản và tín chấp trừ nợ qua lương. Các hợp đồng cụ thể: Hợp đồng tín dụng số 7710-LAV-202203159 ngày 18/10/2022, vay số tiền 300.000.000 đồng, hình thức tín chấp lương; Hợp đồng tín dụng số 7710-LAV-202203409 ngày 15/11/2022, vay số tiền 120.000.000 đồng, hình thức vay thế chấp trái phiếu; Hợp đồng tín dụng số 7710-LAV-202300838 ngày 06/3/2023, vay số tiền 243.000.000 đồng, hình thức vay thế chấp trái phiếu; Hợp đồng tín dụng số 7710-LAV-202301931/TC ngày 28/6/2023, vay số tiền 150.000.000 đồng, hình thức vay tín chấp lương; Hợp đồng tín dụng số 7710-LAV-202301967 ngày 03/7/2023, vay số tiền 45.000.000 đồng, hình thức vay thế chấp trái phiếu.

Tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 26/9/2024 là 756.044.471 đồng. Trong đó: gốc 670.183.997 đồng và tiền lãi 85.860.474 đồng.

[3] Anh L nghỉ việc tại Ngân hàng và đi khỏi địa phương, không cung cấp địa chỉ mới, Tòa án đã tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định, nhưng anh L không đến giải quyết vụ án, không có ý kiến trình bày là tự đánh mất quyền lợi của mình khi tham gia tố tụng.

Ngân hàng khởi kiện có cung cấp tài liệu, chứng cứ là hồ sơ các hợp đồng tín dụng; anh L không có ý kiến phản đối nên căn cứ Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là tình tiết, sự kiện có thật, các đương sự không cần phải chứng minh. Do đó, buộc anh L phải trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng.

Hợp đồng vay tài sản có tín chấp và thế chấp trái phiếu. Do đó anh L phải chịu trách nhiệm trả nợ đối với tài sản của mình. Ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án đối với tài sản thế chấp, các khoản bảo hiểm, trợ cấp của anh L và phát mãi tài sản khác của anh L để thu hồi nợ.

[4] Chi phí tố tụng: Anh L phải chịu chi phí thông báo nhắn tin trên báo, đài là 3.444.000 đồng. Ngân hàng đã tạm nộp nên anh L phải hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền này.

[5] Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên anh L phải chịu án phí đối với nghĩa vụ phải thanh toán số nợ 756.044.471 đồng là: 20.000.000 đ + (356.044.471 đ x 4%) = 34.241.000 đồng.

Ngân hàng không chịu án phí nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 92, 147, 192, 207, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 6, 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng N đối với anh Nguyễn Thanh L. Buộc anh Nguyễn Thanh L trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 26/9/2024 là 756.044.471 đồng (B trăm năm mươi sáu triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm bảy mươi mốt đồng). Trong đó: gốc 670.183.997 đồng (Sáu trăm bảy mươi triệu một trăm tám mươi ba nghìn chín trăm chín mươi bảy đồng) và tiền lãi 85.860.474 đồng (T mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng).

Ngân hàng có quyền tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các hợp đồng tín dụng đã ký đối với số nợ chưa thanh toán kể từ ngày 27/9/2024 cho đến khi thi hành án xong số nợ. Sau khi án có hiệu lực, anh L không thanh toán nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản của anh L để thu hồi nợ, kể cả các khoản bảo hiểm và trợ cấp của anh L theo quy định.

2- Chi phí tố tụng: Buộc anh Nguyễn Thanh L hoàn trả cho Ngân hàng chi phí thông báo nhắn tin trên báo, đài số tiền là 3.444.000 đồng (Ba triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

3- Án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh L chịu án phí là 34.241.000 đồng (Ba mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi mốt nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.319.000 đồng (Mười chín triệu ba trăm mười chín nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005018 ngày 11/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

4- Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Trường Hận